

Phụ lục I
ĐỀ CƯƠNG BÁO CÁO
(Áp dụng đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường)
(Kèm theo Kế hoạch của Ban Kinh tế - Ngân sách của HĐND tỉnh)

I. Khái quát chung

- Đặc điểm, điều kiện tự nhiên
- Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh
- Tổ chức hoạt động bộ máy của địa phương

II. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025

Đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường phân tích, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội năm 2025⁽¹⁾ (số liệu báo cáo đến thời điểm ngày 30/9/2025⁽²⁾ và ước thực hiện cả năm). Báo cáo cần nêu cụ thể những kết quả đạt được; tồn tại, hạn chế, bất cập, khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân đối với từng chỉ tiêu, nhiệm vụ thuộc lĩnh vực kinh tế; trên cơ sở đó kiến nghị, đề xuất đối với cơ quan có thẩm quyền xem xét, trả lời, giải quyết. Trong đó, tập trung vào một số nội dung chính sau:

1. Về phát triển kinh tế

1.1. Thu - chi ngân sách (Biểu số 01, 02, 03)

Trên cơ sở Nghị quyết 07/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh Quảng Ngãi về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, đề nghị UBND các xã, phường báo cáo tình hình triển khai thực hiện dự toán ngân sách địa phương năm 2025 được HĐND tỉnh phân bổ. Trong đó làm rõ kết quả về:

a) Tình hình thu ngân sách.

b) Tình hình chi ngân sách.

c) Đánh giá việc áp dụng quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên năm 2025 (theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh) và quy định phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi và tỷ lệ phần trăm phân chia các khoản thu giữa ngân sách cấp tỉnh và cấp xã (theo Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐND ngày 14/7/2025 của HĐND tỉnh). Khó khăn, vướng mắc; đề xuất, kiến nghị có liên quan.

d) Dự kiến dự toán ngân sách địa phương năm 2026.

¹ Đề nghị báo cáo bám sát theo từng chỉ tiêu các Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh đã thông qua.

² Cập nhật, bổ sung các số liệu tại thời điểm Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với các cơ quan, đơn vị, địa phương.

1.2. Đầu tư phát triển

a) Công tác chỉ đạo triển khai thực hiện, cụ thể hóa các quy định của Trung ương và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về đầu tư công. Công tác chỉ đạo thực hiện kế hoạch đầu tư công; kiểm tra, giám sát, đôn đốc, xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư công, nhất là vướng mắc về giải ngân kế hoạch vốn đã được bố trí, thủ tục đầu tư, công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, công tác nghiệm thu, thanh toán dự án hoàn thành.

b) Kết quả thực hiện

- Tình hình phân bổ kế hoạch vốn; tiến độ giải ngân vốn các dự án thuộc Kế hoạch đầu tư công năm 2025 (*Biểu số 04, 05, 06*).

* Đề nghị phân tích, so sánh, đánh giá kết quả thực hiện đến thời điểm báo cáo; ước thực hiện cả năm 2025.

+ Tình hình triển khai thực hiện các dự án đầu tư công thuộc cấp xã quản lý.

+ Tình hình huy động vốn ngoài ngân sách; lồng ghép các nguồn lực thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn.

+ Công tác phối hợp trong việc triển khai thực hiện bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án đầu tư trên địa bàn.

+ Tình hình nợ đọng đầu tư xây dựng cơ bản và công tác xử lý (*nếu có*).

+ Những khó khăn, vướng mắc; đề xuất giải pháp tháo gỡ.

c) Dự kiến kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 nguồn ngân sách địa phương và kế hoạch đầu tư công năm 2026.

1.3. Phát triển các ngành, lĩnh vực

a) Về sản xuất nông nghiệp.

b) Về sản xuất công nghiệp.

c) Về thương mại - dịch vụ.

d) Về xuất, nhập khẩu.

1.4. Môi trường đầu tư kinh doanh, hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp.

1.5. Báo cáo về các mô hình, tổ chức, tập thể, cá nhân, phương thức sản xuất kinh doanh, mô hình quản lý kinh tế trên địa bàn xã, phường.

1.6. Tình hình thực hiện quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

1.7. Tình hình sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã. Những khó khăn, vướng mắc; đề xuất kiến nghị.

2. Về việc triển khai thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2025 (*Biểu số 07, 08*).

3. Báo cáo sơ bộ kết quả làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra, Kiểm toán Nhà nước (*nếu có*).

III. Đánh giá chung

1. Đánh giá tình hình thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu Hội đồng

nhân dân tỉnh đã đề ra nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ kinh tế - xã hội; thu chi ngân sách năm 2025.

2. Phân tích, so sánh, đánh giá kết quả thực hiện với mục tiêu và các chỉ tiêu chủ yếu năm 2025 được Hội đồng nhân dân tỉnh xác định tại Nghị quyết số 26/NQ-HĐND ngày 22/8/2025 về chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội chủ yếu năm 2025 và các Nghị quyết của HĐND tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kon Tum về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025⁽³⁾ (*thuộc lĩnh vực Kinh tế - Ngân sách*). (Biểu số 09)

3. Về tồn tại, hạn chế và khó khăn, vướng mắc

- Những tồn tại, hạn chế của địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện.
- Các khó khăn, vướng mắc mà địa phương đang gặp phải; các vấn đề phát sinh, bất cập về cơ chế, chính sách; công tác chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn của chính quyền địa phương các cấp, sở, ngành có liên quan (*nếu có*).

4. Về nguyên nhân

- Nguyên nhân khách quan.
- Nguyên nhân chủ quan.

III. Phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2026

1. Dự báo, phân tích những thuận lợi, khó khăn và thách thức ảnh hưởng đến việc xây dựng và tổ chức thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

2. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu.

3. Nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu thuộc lĩnh vực kinh tế trong năm 2026.

IV. Kiến nghị, đề xuất

1. Cơ quan bộ, ngành Trung ương.
2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh.
3. Sở, ban, ngành, cơ quan, địa phương.

*** Ghi chú:**

- Về thời điểm báo cáo các nội dung tại đề cương này, đề nghị Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo tổng hợp số liệu đến thời điểm ngày 30/9/2025. Đồng thời cập nhật, bổ sung các số liệu tại thời điểm Đoàn giám sát làm việc trực tiếp với địa phương.

- Ngoài các Biểu mẫu theo đề cương báo cáo, Ủy ban nhân dân các xã, phường có thể bổ sung Phụ lục, bảng biểu, số liệu thống kê và các tài liệu khác

⁽³⁾ - Tỉnh Quảng Ngãi (cũ): Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025; Nghị quyết số 10/NQ-HĐND ngày 19/02/2025 về việc điều chỉnh chỉ tiêu tăng trưởng tại khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của HĐND tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025
- Tỉnh Kon Tum: Nghị quyết số 89/NQ-HĐND ngày 09/12/2024 về phương hướng, nhiệm vụ kinh tế - xã hội năm 2025.

(nếu có)./.